

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO
Rút kinh nghiệm công tác THQCT, KSXX
và kiểm sát các bản án sơ thẩm hình sự Quý II/2022

Qua theo dõi công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử và kiểm sát các bản án hình sự sơ thẩm Quý II/2022 của Viện kiểm sát cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tổng hợp, thông báo như sau:

1/ Việc chấp hành quy định gửi Bản án, Quyết định:

Từ ngày 01/3/2022 đến hết ngày 31/5/2022, 13 VKSND cấp huyện đã THQCT & kiểm sát việc giải quyết trong giai đoạn xét xử: 450 vụ/ 873 bị cáo (trong đó xét xử: 318 vụ/575 bị cáo, đình chỉ xét xử: 01 vụ/04 bị cáo). Tổng số bản án, quyết định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã nhận và kiểm sát bản án, quyết định của cấp huyện (tính đến ngày 03/6/2022) là 260 bản. Cụ thể:

STT	Đơn vị	Tổng số vụ án đã xét xử, quyết định ban hành trong Quý	Số bản án, quyết định đã nhận (tính đến 03/6/2022)	Số bản án, quyết định còn thiếu	Số bản án của Quý I/2022	Số bản án gửi chậm từ 5 ngày trở lên
1	Hạ Long	78	58	23	3	6
2	Cẩm Phả	49	34	15	0	
3	Móng Cái	42	41	4	3	
4	Đông Triều	29	24	5	0	1
5	Uông Bí	36	30	9	3	
6	Quảng Yên	32	27	5	0	
7	Vân Đồn	12	12	0	0	
8	Tiên Yên	9	3	6	0	
9	Hải Hà	22	23	1	2	
10	Bình Liêu	2	2		0	
11	Đầm Hà	6	5	1	0	

12	Ba Chẽ	1	1		0	
13	Cô Tô	0	0	0	0	
	Tổng số:	318	260	69	11	7

Ghi chú: Số liệu bản án sơ thẩm VKS tinh nhận được tính đến ngày 03/6/2022.

Trong tổng số bản án đã nhận, có 7 bản án gửi chậm trong đó có 06 bản án của VKS Hạ Long, 01 bản án của VKS Đông Triều - có danh sách kèm theo).

2. Công tác THQCT- KSXX và kiểm sát bản án:

2.1. Ưu điểm:

Các VKS cấp huyện cơ bản đã thực hiện nghiêm túc Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18 tháng 12 năm 2017, của VKSNDTC, đảm bảo việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào oan, sai; Đã kịp thời phát hiện được một số vi phạm để ban hành kiến, kháng nghị. Qua kiểm sát, Phòng 7 đã tham mưu cho Lãnh đạo VKS Tỉnh kháng nghị 02 vụ án của cấp huyện (Hạ Long và Móng Cái mỗi đơn vị: 01 vụ); ban hành 02 kiến nghị, trong đó 01 kiến nghị đối với Tòa án nhân dân huyện Hải Hà về việc khắc phục vi phạm trong xét xử án hình sự và 01 kiến nghị đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà trong công tác điều tra vụ án Nguyễn Văn Nhật phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Qua công tác theo dõi, tổng hợp, VKSND tỉnh Quảng Ninh thấy số lượng các vụ án xét xử trong quý tăng so với quý trước nhưng vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót trong đó có cả vi phạm lặp lại của các quý trước, cụ thể như sau:

2.2. Những thiếu sót tồn tại:

2.2.1. Vi phạm trong việc xử lý vật chứng:

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 13/4/2022, của Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn và Trần Khổng Thế Ngọc, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Phùn Quốc Việt về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã tuyên truy thu sai số tiền thu được do phạm tội mà có. Cụ thể: bị cáo Nguyễn Mạnh Tuấn có hành vi bán cho bị cáo Trần Khổng Thế Ngọc 0,778 gam Ketamine và 0,404 gam MDMA, với giá 2.300.000 đồng (Ngọc chưa trả tiền cho Tuấn). Sau đó Ngọc đã bán lại số ma túy trên cho Phùn Quốc Việt với giá 2.600.000 đồng, Việt đã trả cho Ngọc 1.500.000 đồng và còn nợ lại Ngọc 1.100.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã tuyên truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.800.000 đồng đối với bị cáo Ngọc trong đó có 2.300.000 đồng là tiền do mua ma túy còn nợ của bị cáo Tuấn và 1.500.000 đồng tiền bán ma túy cho Việt và truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng đối với bị cáo Việt (tiền nợ mua ma túy của bị cáo Ngọc) là không đúng, gây bất lợi cho các bị cáo. Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 47 BLHS và điểm b, khoản 2, Điều 106 BLTTHS thì việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước được áp dụng đối với: *vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán những thứ ấy mà có*, khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Như vậy số tiền các bị cáo thu được do phạm tội mà có phải là số tiền đã thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, cho nên việc giữa các bị cáo còn nợ nhau tiền mua bán ma túy thì

không được xác định là tiền đã thu được do phạm tội mà có nên không thể truy thu để nộp ngân sách nhà nước, mà chỉ truy thu được số tiền 1.500.000 đồng đối với bị cáo Ngọc vì Ngọc đã thu được số tiền này do bán ma túy cho bị cáo Việt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo Ngọc 9.900.000 đồng đã thu giữ của bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội là có căn cứ, nhưng lại không giữ lại để đảm bảo việc thi hành án là thiếu sót vì ngoài hình phạt chính, bị cáo Ngọc còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền 5 triệu đồng và chịu án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy VKS tỉnh đã kháng nghị phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, tuyên *truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Trần Khổng Thế Ngọc; không truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng đối với bị cáo Phùn Quốc Việt*. Trả lại cho bị cáo Trần Khổng Thế Ngọc 9.900.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 13/4/2022, của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Lương, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo Lương có hành vi tải hình ảnh *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook, sau đó thỏa thuận bán thửa đất trên cho anh Lương Hồng Hiệp. Anh Hiệp tin tưởng nên đã đặt cọc trước 200.000.000 đồng (có viết giấy đặt cọc tiền). Sau khi nhận tiền đặt cọc Lương đã chi tiêu hết, anh Hiệp nhiều lần liên lạc với Lương để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng đất nhưng không được nên đã trình báo Công an và giao nộp 01 giấy đặt cọc có chữ ký của Nguyễn Thị Thu Lương. Cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên: *Trả lại cho anh Lương Hồng Hiệp 01 giấy đặt cọc ngày 24/4/2021 viết tay bản gốc giữa bị cáo Nguyễn Thị Thu Lương và anh Lương Hồng Hiệp* (đã trả lại cho anh Hiệp tại Tòa án có biên bản giao nhận lưu trong hồ sơ).

Xét thấy “ Giấy đặt cọc tiền” nêu trên là phương pháp, thủ đoạn gian dối của bị cáo nhằm tạo niềm tin đối với người bị hại để chiếm đoạt tài sản của họ. Do đó đây là vật chứng của vụ án, là chứng cứ để buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Lương, phải được lưu trong hồ sơ vụ án nên không thể tuyên trả lại cho người bị hại. Mặt khác, Bản án nhận định: “Trong Giấy đặt cọc có ghi nội dung nếu chị Lương không làm thủ tục chuyển nhượng ô đất mà anh và chị Lương đã thỏa thuận, thì chị Lương phải bồi hoàn gấp 5 lần số tiền đã đặt cọc tương đương 1.000.000.000 đồng, anh Hiệp yêu cầu chị Lương phải thực hiện. Hội đồng xét xử nhận thấy đối với yêu cầu của anh Hiệp đây là giao dịch dân sự giữa anh Hiệp và bị cáo Lương, nếu có yêu cầu anh Hiệp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác”. Xét thấy giao dịch dân sự giữa anh Hiệp và bị cáo Lương được thể hiện trong “ Giấy đặt cọc tiền” bị vô hiệu theo Điều 123 Bộ luật dân sự do vi phạm điều cấm của luật nên việc bản án nhận định đây là giao dịch dân sự và anh Hiệp nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác là không đúng. VKS tỉnh đã kháng nghị về phần nhận định và xử lý đối với vật chứng theo hướng sửa bản án sơ thẩm, xác định “ Giấy đặt cọc tiền” bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của Luật và tuyên tịch thu 01 Giấy đặt cọc viết tay bản gốc ngày 24/4/2021 có

chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị Thu Lương và chữ ký của anh Lương Hồng Hiệp để lưu trong hồ sơ vụ án.

- Xác định không đúng vật chứng: Bản án số 31/19.4.2022, đối với Vũ Anh Tuấn, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", của TAND thành phố Cẩm Phả.

Khi bắt giữ bị cáo có thu giữ 01 điện thoại di động, bản án nhận định điện thoại là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo là không đúng vì điện thoại thu giữ trong trường hợp này là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

2.2. 2. Mức hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

- Bản án số 34/2022/HS-ST ngày 22/4/2022, của Toà án nhân dân thành phố Móng Cái đối với bị cáo Bùi Văn Hiệp, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo Hiệp có hành vi tàng trữ 0,198 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, là người dân tộc, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS xử phạt Bùi Văn Hiệp 18 tháng tù là nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- Cùng một Thẩm phán xét xử 2 vụ án khác nhau về cùng một tội danh nhưng bị cáo có 2 tình tiết định khung tăng nặng lại quyết định hình phạt thấp hơn bị cáo có 01 tình tiết định khung tăng nặng chưa tiền án, tiền sự (Bản án số 50/25.3.2022, của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử Ngô Thị Thủy 7 năm 6 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, trong khi đó Bản án số 51/25.3.2022, của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử Nguyễn Minh Cường về 2 tình tiết định khung khoản 2 (điểm p, q) về cùng tội danh trên chỉ quyết định hình phạt 7 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn Thành phạm tội nhiều lần đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng: "Phạm tội 2 lần trở lên", nhưng trong bản án vẫn nhận định bị cáo phạm tội lần đầu để phạt bị cáo 39 tháng tù, nhẹ hơn so với bị cáo có vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như nhau trong cùng vụ là không đúng quy định (Bản án số 14/21.3.2022, của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Thành về tội: "đánh bạc").

2.2.3. Bỏ lọt tình tiết định khung tăng nặng hoặc áp dụng tình tiết này nhưng phần nhận định của bản án lại không thể hiện:

- Bản án số 26/2022/HSST ngày 19/4/2022, của Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với bị cáo Nguyễn Thành Trung, Trần Thái Sinh, về tội: "Cố ý gây thương tích". Bị cáo Trung và bị cáo Sinh không quen biết, không có mâu thuẫn gì với bị hại Đậu Xuân Chính nhưng khi được bạn là Phạm Tuấn Cường rủ đi giải quyết mâu thuẫn. Trung đã dùng dao chém anh Chính liên tiếp 2 nhát, Sinh đã dùng mũ cối đập vào đầu anh Chính làm anh Chính bị tổn hại 15% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo

Trung và Sinh không những dùng hung khí nguy hiểm mà còn có tính chất côn đồ, VKS truy tố và đề nghị xét xử áp dụng cả 2 tình tiết này theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS đối với các bị cáo Trung và Sinh là có căn cứ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” là bỏ lọt tình tiết định khung. Tuy nhiên do mức hình phạt đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên VKS tinh không kháng nghị.

- Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nhưng trong phần nhận định của bản án lại không nhận định về việc áp dụng tình tiết này: Bản án số 16/15.3.2022, đối với Đào Thị Phụng, về tội “Trộm cắp tài sản” của TAND thị xã Đông Triều; Bản án số 22/30.3.2022, đối với Nguyễn Văn Sơn, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của TAND thành phố Móng Cái.

2.2.4. Vi phạm trong việc áp dụng biện pháp ngăn chặn:

- Bị cáo tại ngoại nơi cư trú nhưng trong phần lý lịch của bị cáo không đề cập bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn gì là chưa đầy đủ; Xử phạt tù đối với bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nhưng trong phần quyết định của bản án lại không quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn này kể từ khi tuyên án đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án, vi phạm khoản 4 Điều 123 BLTTHS: Bản án số 22/22.2.2022, đối với Đỗ Thị Hường; Bản án số 54/29.3.2022, đối với Tống Thị Chung đều về tội: “Đánh bạc”; Bản án số 56/30.3.2022, đối với Nguyễn Văn Ngàn, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 89/17.5.2022, đối với Bùi Văn Nhung về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đều của TAND thành phố Hạ Long; Bản án số 43/05.5.2022, đối với Nguyễn Thanh Hải về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, của TAND thành phố Cẩm Phả.

- Bản án thể hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, nhưng không ghi rõ thời gian áp dụng để tính đến ngày xét xử có còn thời hạn không? Trong phần quyết định của bản án không hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn này khi cho bị cáo hưởng án treo (Bản án số 56/18.5.2022, đối với Bùi Thanh Huyền về tội: “Đánh bạc”, của TAND thành phố Cẩm Phả.

2.2.5. Quá thời hạn đưa vụ án ra xét xử hoặc quá thời hạn mở phiên tòa:

Quá thời hạn đưa vụ án ra xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án; Quá thời hạn mở phiên tòa, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không thể hiện lý do vì trở ngại khách quan, vi phạm khoản 1, khoản 3, Điều 277 BLTTHS: Bản án số 15/22.2.2022, đối với Nguyễn Công Khánh, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của TAND thị xã Đông Triều; Bản án số 43/22.3.2022, đối với Nguyễn Huy Toàn về tội: “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 45/23.3.2022, đối với Hoàng Kỳ Anh (CĐP), về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bản án số 31/14.3.2022, đối với Nguyễn Đại Nghĩa, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Bản án số 85/10.5.2022, đối với Phạm thị Mai Phương về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bản án số 88/17.5.2022, đối với Phạm Hưng về tội: “Cố ý gây thương tích”, đều của TAND

thành phố Hạ Long; Bản án số 07/9.3.2022, đối với Tô Văn Thành, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, của TAND huyện Hải Hà.

2.2.6. Vi phạm khi cho bị cáo hưởng án treo:

- Bản án cho các bị cáo hưởng án treo nhưng phần quyết định lại thể hiện trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự là chưa đầy đủ, vì Điều 92 Luật Thi hành án hình sự chỉ giải quyết trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú chứ không quy định việc nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì phải chuyển sang hình phạt tù. Trường hợp này phải áp dụng khoản 5, Điều 65 BLHS và phải tuyên rõ trong bản án: "*Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*": Bản án số 54/29.3.2022, đối với Vũ Đại Quang (CDP), về tội “Đánh bạc”, của TAND thành phố Hạ Long (vụ án lẽ ra phải kháng nghị phúc thẩm song do bản án chuyển muộn và có kháng cáo nên sẽ khắc phục vi phạm này khi xét xử phúc thẩm).

2.2.7. Nhận định về án phí không chính xác:

- Bản án nhận định bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí là chưa đầy đủ: Bản án số 28/21.4.2022, đối với Lò Văn Lợi, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, của TAND thị xã Quảng Yên; Hoặc nhận định bị cáo ở vùng miền núi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng vẫn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là chưa thuyết phục: Bản án số 04/23.2.2022, đối với Tàng A Tài, về tội “Đánh bạc”, của TAND huyện Hải Hà; Hoặc bị cáo thuộc diện được miễn án phí do ở thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 612/16.9.2021, của Ủy ban dân tộc nhưng phần nhận định của bản án lại thể hiện bị cáo phải nộp án phí là không đúng: Bản án số 19/25.4.2022, đối với Lý Văn Phòn, về tội “Trộm cắp tài sản” của TAND huyện Hải Hà. VKS đề nghị áp dụng khoản 2, Điều 51 BLHS (do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã miền núi, điều kiện kinh tế khó khăn), Tòa án không áp dụng nhưng trong phiếu kiểm sát bản án vẫn nhận xét là việc áp dụng pháp luật chính xác: Bản án số 23/28.4.2022, đối với Chú A Ứng (CDP), về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, của TAND huyện Hải Hà.

- Bị cáo là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 thuộc trường hợp được miễn án phí HSST nhưng bản án vẫn quyết định bị cáo phải chịu án phí (Bản án số 19/04.4.2022, của TAND Thành phố Cẩm Phả đối với Lê Đình Mạnh về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”).

- Bản án buộc bị án phải chịu án phí dân sự đối với tiền bồi thường bao gồm cả số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp đang tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự là không đúng quy định của pháp luật (Bản án số 16/18.3.2022, đối với Hoàng Văn Thành về tội: “Trộm cắp tài sản”, của TAND Thành phố Móng Cái).

2.2.8. Một số dạng vi phạm khác:

- Xử phạt bị cáo: “Cái tạo không giam giữ” nhưng trong nội dung VKS đề nghị và quyết định của Tòa án đều không áp dụng Điều 36 BLHS: Bản án số 16/14.4.2022, đối với Nguyễn Văn Trình (CĐP), về tội: “Gây rối trật tự công cộng”, của TAND huyện Hải Hà.

- Vụ án có luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo, tại phiên tòa luật sư có quan điểm đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: bị cáo là người khuyết tật nặng, thành khẩn khai báo, bản thân không có việc làm, đang nuôi con nhỏ, nhưng bản án không thể hiện quan điểm của Kiểm sát viên đối đáp, tranh tụng với luật sư nội dung này như thế nào? (Bản án số 37/21.4.2022, đối với Vũ Quang Huy, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” của TAND thành phố Cẩm Phả).

- Áp dụng không đầy đủ căn cứ pháp luật (chỉ nêu Điều, khoản mà không nêu phạm vào điểm nào): Bản án số 19/01.4.2022, đối với Đinh Quang Trọng (CĐP), về tội: “Cố ý gây thương tích”, của TAND thị xã Quảng Yên trong phần *Quyết định chỉ* *nếu áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS (thiểu điểm đ)*; Vụ án có các bị cáo đồng phạm nhưng không áp dụng Điều 17 BLHS (Bản án số 45/13.5.2022, đối với Phạm Văn Thìn CĐP, về tội: “Đánh bạc”, của TAND thành phố Móng Cái;

Bỏ lọt tình tiết định khung tăng nặng: “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” (Bản án số 31/05.5.2022, của TAND Thị xã Đông Triều đối với Mạc Đức Thắng CĐP, về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Bị cáo bị xét xử theo Điều 251 BLHS nhưng nhận định về phần hình phạt bổ sung lại áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS: Bản án số 37/21.4.2022, đối với Vũ Tiến Bảo, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, của TAND thành phố Uông Bí; Hoặc có bản án trong phần lý lịch bị cáo ghi nghề nghiệp là công nhân nhưng phần hình phạt bổ sung lại nhận định bị cáo không có nghề nghiệp là mâu thuẫn: Bản án số 29/7.4.2022, đối với Đoàn Văn Thông, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, của TAND thành phố Uông Bí; Hoặc có bản án lại nhận định: các thành viên trong gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2, Điều 51 BLHS là không đúng: Bản án số 21/26.4.2022, đối với Chưởng Tài Múi, về tội: “Buôn bán hàng cấm”, của TAND huyện Hải Hà.

- Bị cáo bị xét xử về tội: “Trốn khỏi nơi giam” nhưng phần nội dung vụ án không trích dẫn “Báo cáo về việc phạm nhân trốn trại” của Trại giam Quảng Ninh là chưa đầy đủ: Bản án số 29/29.4.2022, đối với Quách Văn Thành, về tội “Trốn khỏi nơi giam”, của TAND thị xã Đông Triều.

- Nhận định về động cơ phạm tội của các bị cáo không chính xác. Vụ án thể hiện bị cáo nghiện ma túy nên đã trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy nhưng bản án lại nhận định: bị cáo cố tình trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu

cầu bản thân: Bản án số 152/17.3.2022, đối với Bùi Văn Thành (CĐP), về tội “Trộm cắp tài sản”, của TAND thị xã Quảng Yên; Hoặc trường hợp bị cáo trộm cắp tài sản rồi đem cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng thì không thể nhận định là có nhân thân tốt như Bản án số 14/15.3.2022, đối với Nguyễn Trung Kiên, về tội “Trộm cắp tài sản”, của TAND thành phố Móng Cái.

- Trong phần nhận định của Bản án không phân tích được tiền sự của bị cáo (Bản án số 97/26.5.2022, đối với Nguyễn Thé Hải, về tội “Trộm cắp tài sản”, của TAND thành phố Hạ Long, bị cáo có tiền sự ngày 10/9/2021 bị cáo bị Công an phường Hà Khánh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, ngày 01/12/2021 nộp tiền phạt, ngày 28/01/2022 phạm tội).

- Phần “nơi nhận” của bản án ghi thiếu các nơi được nhận bản án như Trại tạm giam Công an tỉnh hoặc Nhà tạm giữ hoặc VKSND tỉnh hoặc nơi nhận chỉ ghi là Công an mà không tách riêng là Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án hình sự hoặc bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ nhưng nơi nhận vẫn thể hiện Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh hoặc bị cáo được tại ngoại nhưng vẫn ghi gửi "cơ sở giam giữ"...vi phạm khoản 1, Điều 262 BLTTHS:Bản án số 43/22.3.2022, đối với Nguyễn Huy Toàn về tội: “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 47/24.3.2022, đối với Trần Văn Hòa (CĐP), về tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bản án số 68/8.4.2022, đối với Trần Văn Phong, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”, Bản án số 88/17.5.2022 đối với Phạm Hưng về tội: “Cố ý gây thương tích”,đều của TAND thành phố Hạ Long; Bản án số 06/16.2.2022, đối với Quang Văn Phòng, về tội “Vận chuyển hàng cấm”; Bản án số 37/28.4.2022, đối với Nguyễn Bá Hải, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”,đều của TAND thành phố Móng Cái; Bản án số 54/24.5.2022, đối với Hoàng Thị Yến, về tội "Trộm cắp tài sản", của TAND thành phố Uông Bí; Bản án số 07/18.3.2022, đối với Bùi Thanh Long, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, của TAND huyện Vân Đồn; Bản án số 25/14.4.2022, đối với Trần Huy Hoàng, về tội: “Chống người thi hành công vụ”, của TAND thị xã Quảng Yên;Bản án số 51/10.5.2022, đối với Đào Mạnh Chung, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Bản án số 58/19.5.2022, đối với Dương Đức Trung, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đều của TAND thành phố Cẩm Phả.

- Phiếu kiểm sát bản án không có phần dành cho cấp phúc thẩm: Bản án số 06/17.3.2022, đối với Lê Thanh Phương, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”; của TAND huyện Vân Đồn.

3.Nguyên nhân, trách nhiệm:

Những vi phạm của bản án như đã nêu trên, cơ bản trách nhiệm thuộc về Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và cả Kiểm sát viên (nếu có cùng quan điểm với Tòa án). Quá trình nghiên cứu vụ án cũng như kiểm sát bản án, Kiểm sát viên cấp sơ thẩm chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiều bản án có vi phạm rất rõ ràng, các dạng vi

phạm này đã được VKS tinh tổng hợp nhiều lần và thông báo rút kinh nghiệm trong các quý như: vi phạm về thời hạn mở phiên tòa, xử phạt tù đối với bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” nhưng không quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn này kể từ khi tuyên án đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án; nơi nhận trong bản án chưa đầy đủ, chính xác... nhưng Kiểm sát viên do cầu thả, nghiên cứu không kỹ, nên không phát hiện được vi phạm, trong Phiếu kiểm sát bản án vẫn ghi: “*Bản án không có vi phạm gì, không kiến nghị, kháng nghị*”. Một số đơn vị, Lãnh đạo Viện khi ký duyệt Phiếu kiểm sát bản án, còn mang tính hình thức nên không phát hiện được thiếu sót, tồn tại cũng như chưa tổ chức quán triệt rút kinh nghiệm về những vi phạm, thiếu sót sau khi nhận được các “Thông báo rút kinh nghiệm” của VKS tinh, nên vẫn có những vi phạm còn lặp lại, chưa kịp thời chấn chỉnh khắc phục.

4. Biện pháp khắc phục:

Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm trong thời gian tới, VKS tinh yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt một số công việc sau:

- Sau khi nhận được Thông báo này, các đơn vị tổ chức họp ngay rút kinh nghiệm nghiêm túc đến toàn thể Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Chuyên viên. Những bản án có vi phạm nghiêm trọng, VKS tinh đã kháng nghị, được Tòa cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị sửa án phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và gửi báo cáo về VKSND tinh (qua Phòng 7, Thanh tra và Phòng 15).

- Các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định về gửi bản án, phải đảm bảo đúng thời hạn; Kiểm sát viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác kiểm sát bản án. Các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị cần thận trọng xem xét khi ký Phiếu kiểm sát bản án, tránh trường hợp kiểm tra một cách hình thức, qua loa, chiêu lệ, không phát hiện được vi phạm.

- Khi phát hiện vi phạm qua kiểm sát bản án, các đơn vị cần chủ động kịp thời ban hành kháng nghị, kiến nghị hoặc tổng hợp kiến nghị với Tòa án cùng cấp.

Trên đây là một số tồn tại, thiếu sót trong công tác THQCT, KSXX hình sự và kiểm sát bản án Quý II/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh thông báo để các đơn vị nắm được, rút kinh nghiệm nghiêm túc./.

Noi nhận:

- Vụ 7; VPTH – VKSNDTC; (đề)
- VKSND cấp cao tại Hà Nội; (báo)
- ☒ Đ/chí Viện trưởng VKS tinh QN;cáo)
- ☒ Các đ/c Phó Viện trưởng VKS tinh(đề biết);
- ☒ 13 VKS cấp huyện và các Phòng: 1, 2, 3, 7 (đề rút kinh nghiệm);
- Văn phòng tổng hợp (đề tổng hợp);
- Lưu: VT, P7.



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Mai Thúy



BẢN ÁN GỬI CHẬM QUÝ II NĂM 2022

STT	TÊN BC CHÍNH	TỘI DANH	SỐ BA/ NGÀY XXST	NGÀY VIỆN TỈNH NHẬN BẢN ÁN	CHẬM	KSV	ĐƠN VỊ
1	Đỗ Văn Tiên	Vi phạm quy địnhGTĐB	25/25.2.2022	28/3/2022	16 ngày	N. Anh	Hạ Long
2	Nguyễn Hồng Thịnh	Lạm dụng TNCĐTS	24/24.2.2022	28/3/2022	17 ngày	Liên	Nt
3	Bùi Mạnh Cường (CĐP)	Trộm cắp tài sản	34/15.3.2022	15/4/2022	11 ngày	Kiêu	Nt
4	Trần Nhật Hoàng	Trộm cắp tài sản	41/21.3.2022	18/4/2022	8 ngày	Tú	Nt
5	Nguyễn Mạnh Hùng (CĐP)	Mua bán TPCM	48/24.3.2022	18/4/2022	5 ngày	Bằng	Nt
6	Trần Văn Hòa (CĐP)	Mua bán TPCM	47/24.3.2022	19/4/2022	6 ngày	Huyền	Nt
7	Mạc Đức Thắng	Đe dọa giết người	31/5.5.2022	6/6/2022	12 ngày	Hoàng	Đông triều